

Số: /KH-UBND

Than Uyên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Thực hiện Kế hoạch số 3360/KH-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính của cấp xã, huyện làm cơ sở đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh và của các cấp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Làm cơ sở đề xuất việc điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.

- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc.

- Kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

- Kiểm kê đất đai phải được thực hiện trực tiếp từ xã, thị trấn (*UBND cấp xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo kiểm kê đất đai*).

- Việc kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cần phải được kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện, nâng cao chất lượng, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê, thống kê đất đai trước đây.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

- Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được tiến hành trên phạm vi toàn huyện Than Uyên theo đơn vị hành chính, trong đó cấp xã, thị trấn là đơn vị cơ bản để thực hiện kiểm kê.

- Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của xã, thị trấn là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện.

2. Đối tượng

- Đối tượng kiểm kê đất đai, gồm: Đối tượng quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024.

- Đối tượng kiểm kê chuyên đề: Theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo đối tượng đang quản lý sử dụng quy định tại Điều 6, Điều 7 và diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai 2024.

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng đơn vị hành chính; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2. Giải pháp thực hiện

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai theo kết quả thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019 và kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (từ năm 2020 đến hết năm 2024) và những sai sót hoặc thiếu tại các kỳ thống kê từ năm 2020 đến năm 2023 và kỳ kiểm kê đất đai năm 2019.

- Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung (*Tình hình quản lý, sử dụng đất quy hoạch các công trình, dự án; khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác*) được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện, xã để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, nhất là việc thực hiện ở các xã, thị trấn để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

- Căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

3. Thời điểm thực hiện và thời gian hoàn thành

a) Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024:

- Được thực hiện từ ngày 01/8/2024.

- Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 các cấp như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024 (*trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31 tháng 12 năm 2024*); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả gửi về UBND huyện (*qua Phòng Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 16/01/2025.

- Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành và nộp báo cáo kết quả kiểm kê gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 01/3/2025.

4. Sản phẩm giao nộp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024

a) Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số*).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (*01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn*).

- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kiểm kê đất đai được

tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).

b) Hồ sơ cấp huyện giao nộp cấp tỉnh gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).
- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).
- Hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai cấp xã theo quy định (01 bộ số).

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Công tác chuẩn bị:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn huyện.
- Xây dựng văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kiểm kê đất đai.
- Lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, UBND huyện phê duyệt và tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định.
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban chuyên môn của huyện về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.
- Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan của huyện để thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.
- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn huyện, hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính huyện; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước, kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của huyện và các tài liệu khác có liên quan.

- Xác định phạm vi kiểm kê đất đai ở cấp huyện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập.

b) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trong kỳ kiểm kê đất đai đối với cá nhân và cộng đồng dân cư vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi UBND các xã, thị trấn, trừ các đơn vị xã, thị trấn đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp.

c) In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai của xã, thị trấn.

đ) Tiếp nhận kết quả kiểm kê đất đai của xã, thị trấn:

- Rà soát, kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai của xã, thị trấn về tính đầy đủ và nội dung kiểm kê đất đai theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai (nếu có).

e) Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai của huyện, lập các biểu quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện theo quy định tại các điều 16, 17, 18 và 19 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện với nội dung chính như sau:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp kiểm kê đất đai tại huyện và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất 05 năm của huyện; phân tích nguyên nhân biến động của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất.

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai.

i) Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của huyện.

k) Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai của huyện.

l) In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai theo quy định tại Khoản 2 và điểm a Khoản 5 Điều 23 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường xác định diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện (*nhất là đất trồng lúa, đất lâm nghiệp*); cung cấp số liệu, đồng thời rà soát nhằm đảm bảo thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện và các nội dung có liên quan đến kiểm kê đất đai chuyên đề theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo rà soát, xác định và chỉ đạo giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính để làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai. Các điểm có tranh chấp địa giới phức tạp mà đến ngày 31/12/2024 chưa giải quyết xong thì phải tổng hợp báo cáo UBND huyện để xử lý, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể để tham mưu giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp địa giới hành chính.

- Cung cấp số liệu và kết quả thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện đến hết ngày 31/12/2024.

5. Chi cục Thống kê huyện Than Uyên

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đơn đốc, hướng dẫn kiểm tra các xã, thị trấn; tổng hợp số liệu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của xã, thị trấn và huyện; kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp giải quyết đối với những bất cập những phát sinh về nguồn số liệu (nếu có).

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Than Uyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn thực hiện việc kiểm kê đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn, rà soát, chỉnh lý, bổ sung số liệu về hiện trạng sử dụng đất của đơn vị gửi pPhòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

8. Hạt Kiểm lâm huyện

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát thống nhất giữa số liệu hiện trạng rừng và số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện và các nội dung có liên quan đến kiểm kê đất đai theo quy định của pháp luật.

Cung cấp số liệu, bản đồ hiện trạng rừng huyện Than Uyên giai đoạn 2020 - 2024 cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn.

9. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Than Uyên

Chủ trì, rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trong kỳ kiểm kê đất đai đối với cá nhân và cộng đồng dân cư vào danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi UBND các

xã, thị trấn, trừ các đơn vị xã, thị trấn đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Công tác chuẩn bị:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn.
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.
- Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng liên quan để thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.
- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn, hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hằng năm trong kỳ kiểm kê đất đai của đơn vị; rà soát cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); tiếp nhận danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường do phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Than Uyên chuyển đến.
- Xác định phạm vi kiểm kê đất đai ở xã, thị trấn theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Rà soát, đối chiếu, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho lập bản đồ kiểm kê đất đai:

- Đối với xã, thị trấn đã có cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng sau thời điểm lập bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước mà đang được vận hành thì sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai để thực hiện lập bản đồ kiểm kê đất đai.

- Đối với xã, thị trấn có bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước chưa được lập từ bản đồ địa chính và không có các nguồn tài liệu tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì sử dụng các nguồn tài liệu sau (nếu có): Bình đồ ảnh mới thành lập trước thời điểm kiểm kê không quá 02 năm đã được nắn chỉnh về cơ sở toán học của bản đồ kiểm kê đất đai cần lập theo quy định; dữ liệu không gian đất đai nền; cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; hệ thống bản đồ địa hình

quốc gia mới thành lập sau kỳ kiểm kê đất đai gần nhất có tỷ lệ lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ bản đồ kiểm kê đất đai đã lập kỳ trước để lập bản đồ kiểm kê đất đai.

c) In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai.

d) Điều tra, rà soát, cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê:

- Rà soát các trường hợp thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất tại danh sách các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai do Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Than Uyên chuyển đến; cập nhật thông tin trước và sau biến động của khoanh đất vào danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát khoanh vẽ nội nghiệp phục vụ lập bản đồ kiểm kê đất đai; tài liệu sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biến động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; in bản đồ kiểm kê đất đai phục vụ điều tra khoanh vẽ ngoại nghiệp.

- Điều tra đối soát ngoài thực địa, xác định ranh giới các khoanh đất theo loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất.

- Chuyển vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất và cập nhật thông tin loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất lên bản đồ kiểm kê đất đai dạng số từ kết quả điều tra thực địa theo chỉ tiêu kiểm kê chi tiết.

- Chuyển vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất sau khi đã thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để biên tập, lập bản đồ kiểm kê đất đai theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai của xã, thị trấn lập các biểu quy định tại các điểm a, b, d và đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất với các nội dung chính:

- Khái quát về tình hình quản lý đất đai của xã, thị trấn.
- Hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất trong các nhóm đất (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng).
- Hiện trạng sử dụng đất theo đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất.
- So sánh, phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất của kỳ kiểm kê đất đai với kỳ kiểm kê đất đai liền trước.

g) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của xã, thị trấn; xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai của xã, thị trấn với nội dung chính:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập.
- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê đất đai; phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất.
- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai (*nếu có*).

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

i) Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của xã, thị trấn.

k) Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai của xã, thị trấn.

l) In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai theo quy định tại Khoản 1 và điểm a Khoản 5 Điều 23 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN huyện và các Tổ chức Chính trị - Xã hội huyện

Phối hợp tuyên truyền các nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tham mưu, đề xuất UBND huyện xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường
 - TT. Huyện ủy
 - TT. HĐND huyện
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Các cơ quan, ban, ngành huyện;
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, TNMT.
- } (b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Thái